TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN L** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **37**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 25/8/2017
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Ngọc Đức

Bà Nguyễn Thị Minh Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân – Thư ký Tòa án nhân dân quận L, TP. Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L, TP. Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận L, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **287**/2017/TLST-HNGĐ ngày 01/6/2017 về *Tranh chấp ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Mai H – Sinh năm: 1971.

HKTT và nơi ở hiện nay: Số 79A Đ, Tổ 21 phường Đ, quận K, TP. Hà Nội. (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Phạm Hồng D - Sinh năm: 1959.

HKTT: Số 15A ngách 203/22 ngõ Th 2, Tổ 13D phường Th, quận Tr, TP. Hà Nội.

Địa chỉ: Số 29 ngõ 239 phố B, Tổ 15 phường B, quận L, TP. Hà Nội. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn và các buổi làm việc tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Mai H trình bày:* Bà và ông Phạm Hồng D kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và đăng kí kết hôn năm 1995 tại Ủy ban nhân dân phường B, quận K, TP. Hà Nội theo Giấy chứng nhận Kết hôn số 48, quyển số 12/1995. Quá trình chung sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách ứng xử với gia đình và con cái. Ông D nhiều lần có hành vi làm cho bà và các con buồn phiền. Hiện sức khỏe của bà không tốt hay ốm đâu, bà muốn được sống thanh thản. Vợ chồng bà đã sống ly thân từ cuối năm 2015 đến nay. Bà và hai con hiện đang ở nhà mẹ đẻ tại địa chỉ: Số 79A Đ, phường Đ, quận K, TP. Hà Nội. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng bà đã hết, không thể hàn gắn được nên bà H xin được ly hôn với ông Phạm Hồng D.

- Về con chung: Bà H xác định giữa bà và ông D có 02 (Hai) con chung là cháu Phạm Hồng Duy Qu – Sinh ngày: 01/01/1996 và cháu Phạm Ngọc Thùy D1 – Sinh ngày: 07/7/2003. Sau khi ly hôn, bà H có nguyện vọng được nuôi cháu D1; còn cháu Qu do cháu đã trên 18 tuổi, việc cháu ở với ai là tùy nguyện vọng của cháu. Về cấp dưỡng nuôi con, bà H không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ và nhà ở: Vợ chồng bà tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà H chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với ông Phạm Hồng D và các lời trình bầy nêu trên.

**Theo biên bản lấy lời khai, các buổi làm việc tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Phạm Hồng D trình bày:* Ông và bà Nguyễn Mai H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận K, TP. Hà Nội năm 1995. Ông bà đã tìm hiểu nhau vài năm mới tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc đến khoảng 05 (Năm)

năm gần đây mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống cũng như quan điểm dạy dỗ con cái khác nhau. Ngoài ra, từ khi bà H là một trình dược viên được lên sếp, bà quen với nhiều người giàu có và có địa vị nên bà H về nhà đã có thái độ coi thường ông. Bà H không coi ông là trụ cột gia đình, do ông làm nghề họa sĩ nên khả năng tài chính không bằng vợ. Ông D thừa nhận có nhiều lần to tiếng, nặng lời với bà H. Từ hồi ông bà lấy nhau, bà H là người quản lý tài chính, chi tiêu mọi việc trong gia đình. Vợ chồng ông đã sống ly thân khoảng hơn 01 (Một) năm nay. Bà H và các con chuyển về nhà mẹ đẻ sống tại địa chỉ: Số 79A Đ, phường Đ, quận L, TP. Hà Nội. Trước yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Mai H, ông D không đồng ý vì ông không muốn chuyện ly hôn của bố mẹ lại ảnh hưởng đến các con, làm các con buồn và ông không muốn gia đình tan nát. Tại phiên tòa ông D thừa nhận trong những năm gần đây hai ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn và không tìm được tiếng nói chung trong mọi vấn đề về cuộc sống từ việc mua nhà, trang trí nội thất nơi ở cũng như cách dậy con cái. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân được hai năm. Nếu bà H không còn tình cảm với ông thì ông cũng không níu kéo. Ông không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Ông D xác định giữa ông và bà H có 02 (Hai) con chung là cháu Phạm Hồng Duy Qu – Sinh ngày: 01/01/1996 và cháu Phạm Ngọc Thùy D1 – Sinh ngày: 07/7/2003. Tại phiên tòa ông D xác định đồng ý khi vợ chồng ly hôn, các con ở với ai tùy vào nguyện vọng của các cháu. Trước yêu cầu được nuôi cháu D1 của bà H ông đồng ý và xác định mình không có khả năng cấp dưỡng nuôi con cho bà H do thu nhập không ổn định. Khi có điều kiện tự ông sẽ chu cấp cho cháu.

- Về tài sản chung, nhà ở và công nợ: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Theo quy định pháp luật.

** Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội*

đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Mai H đối với ông Phạm Hồng D.

- Về việc nuôi con: Giao cháu Phạm Ngọc Thùy D1– Sinh ngày: 07/7/2003 cho bà H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; do cháu Phạm Hồng Duy Qu – Sinh ngày: 01/01/1996 đã đủ 18 tuổi nên việc cháu ở với ai là quyền của cháu.

- Về tài sản chung, công nợ và nhà ở: Không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí: Theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]***Về tố tụng:*** Tại thời điểm thụ lý, bà Nguyễn Mai H có đơn xin ly hôn với ông Phạm Hồng D, địa chỉ: Số 29 ngõ 239 phố B, Tổ 15 phường B, quận L, TP. Hà Nội nên việc Tòa án nhân dân quận L thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tài liệu thu thập tại Ủy ban nhân dân phường B thể hiện bà Nguyễn Mai H và ông Phạm Hồng D đăng ký kết hôn ngày 03/7/1995 theo Giấy chứng nhận Kết hôn số 48, quyển số 12. Xét thấy, ông bà tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn, do đó đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[2]***Về nội dung:***

2.1Xét yêu cầu xin ly hôn của bà H đối với ông D, Hội đồng xét xử nhận định:

Quá trình tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, cả nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất xác định sau khi kết hôn ông bà chung sống hạnh phúc cho đến khoảng 5 (Năm) năm gần đây bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn và hai ông bà đã sống ly thân được khoảng 2 (Hai) năm nay mỗi người một nơi. Nguyên nhân mâu thuẫn hai bên xác định khác nhau. Chị H cho rằng giữa hai vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm sống, ông D có nhiều hành vi làm cho bà và các con buồn phiền. Ông D cũng thừa nhận giữa hai ông bà có nhiều quan điểm sống và quan điểm dậy dỗ con cái khác nhau. Ngoài ra ông D cho rằng nguyên nhân sâu xa là do kể từ khi bà H phát triển được sự nghiệp thì sinh ra coi thường chồng do ông làm nghệ họa sỹ nên kinh tế không bằng vợ và do bà H là người quản lý hết kinh tế trong gia đình.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại các chính quyền địa phương và đủ cơ sở khẳng định hiện ông bà đã sống ly thân với nhau được khoảng 2 (Hai) năm. Bà H và hai con ở tại nhà bố mẹ đẻ tại phường Đ, quận K, Hà Nội còn ông D ở tại phường B, quận L, Hà Nội. Hai ông bà đều thừa nhận hai người có tính tình quan điểm sống và cách dậy con trái ngược nhau. Ngoài ra cháu Phạm Hồng Duy Qu là con trai của ông bà đã trên 18 tuổi và đang là sinh viên đại học năm thứ 4 đã có lời trình bầy về mâu thuẫn của ông bà. Theo cháu ông D và bà H bất đồng quan điểm sống, cãi vã nhau căng thẳng. Mặc dù ông D không đánh bà H nhưng có những lời lẽ xúc phạm đến bà H làm ảnh hưởng tinh thần của bà H. Mỗi lần ông bà gặp nhau đều không vui vẻ dẫn tới không khí trong gia đình căng thẳng làm ảnh hưởng đến cháu và em cháu. Quan điểm của cháu là bố mẹ cháu không nên tiếp tục chung sống với nhau và nên sống riêng ra để đảm bảo bình yên của gia đình.

Tòa án đã kiên trì hòa giải mâu thuẫn giữa hai ông bà nhưng không thành. Bà H xác định không còn tình cảm gì với ông D và kiên quyết xin ly hôn.

Với các tình tiết nêu trên đủ cơ sở kết luận mâu thuẫn giữa bà H và ông D đã thực sự trầm trọng, không thể hàn gắn được dẫn tới đời sống chung không thể kéo dài. Cuộc sống chung của ông bà không có hạnh phúc thực sự. Xét quan hệ hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện hai bên, nay quá trình

chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và một bên hết tình cảm. Vì vậy nguyện vọng được ly hôn của bà H hoàn toàn chính đáng nên chấp nhận.

2.2 Xét nguyện vọng nuôi con chung cháu Phạm Ngọc Thùy D1, sinh ngày 07.07.2003 của bà H, HĐXX nhận định: Cháu D1 đã 14 tuổi và có nguyện vọng được ở với mẹ và hiện cháu đang ở cùng mẹ và anh trai Phạm Hồng Duy Qu sinh năm 1996. Các tài liệu chứng cứ chứng minh bà H hiện có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên giao cháu cho bà H trực tiếp chăm sóc là đúng pháp luật, đúng nguyện vọng của cháu, đồng thời tạo sự ổn định trong sinh hoạt và học tập cho cháu. Cháu Phạm Hồng Duy Qu đã trưởng thành trên 18 tuổi cháu ở với ai là quyền tự định đoạt của cháu, HĐXX không xem xét.

2.3 Tài sản chung, công nợ, nhà ở: Bà H và ông D đều thống nhất tự thỏa thuận, không có tranh chấp nên không giải quyết.

2.4 Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 và Điều 278, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Phạm Mai H đối với bị đơn ông Phạm Hồng D.

Xử: Bà Nguyễn Mai H được ly hôn với ông Phạm Hồng D.

2. Về việc nuôi con chung: Xác định bà H và ông D có 02 (Hai) con chung là cháu Phạm Hồng Duy Qu, sinh ngày: 01/01/1996 và cháu Phạm Ngọc Thùy D1, sinh ngày: 07/7/2003. Cháu Qu đã trưởng thành trên 18 tuổi.

Xử giao cháu D1 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ nay cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con chung của ông D.

Ông D được quyền tự do đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục các con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ và nhà ở: Bà H và ông D không có tranh chấp, tòa án không giải quyết.

4. Án phí HNGĐST: Bà H chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005399 ngày 29.5.2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận L, nay chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận L;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận L;
-Uỷ ban nhân dân phường B, quận L, TP.Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thu Hằng